TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/ HNGĐ - ST
Ngày 31/8/2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Cung

Ông Phạm Văn Ký

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô *tham gia phiên toà:* Bà Giang Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2022/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/HNGĐ - QĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị M, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xóm M, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Đinh Văn L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người làm chứng: Ông Đinh Văn T – sinh năm 1960 (Bố đẻ anh L)

Trú tại: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị M, ông Thoa. Vắng mặt anh L (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai chị M trình bày: Chị kết hôn với anh Đinh Văn L được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình ngày 08/02/2011. Sau ngày kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là từ khi chị sinh con vào năm 2012 thì anh L luôn không tôn trọng chị mà có những hành vi thô bạo,

lăng nhục, chửi bới đánh đập chị, chị đã nhịn nhục bỏ qua để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng anh L không hề sửa chữa mà ngày càng quá đáng hơn, nhiều lần anh L còn cầm dao đe dọa chém giết chị dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc. Cuối năm 2015 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình sinh sống và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn L.

- Về con chung: Chị và anh L có hai con chung là cháu Đinh Ngọc M2, sinh ngày 15/6/2012 và cháu Đinh Thị Thu H, sinh ngày 05/8/2013. Hiện tại cháu M2 đang ở cùng anh L còn cháu H đang ở cùng chị. Khi vợ chồng ly hôn chị M đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Thị Thu H và anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Ngọc M2; chị và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho anh L, anh L đã nhận các văn bản nhưng không đến Tòa án làm việc và cũng không có trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị M. Tòa án đã đến nhà lấy lời khai của anh L, anh L đồng ý cho Tòa án lấy lời khai sau khi trình bày quan điểm của anh về đơn ly hôn của chị M thì anh L từ chối ký biên bản. Quá trình làm việc anh L xác định: anh kết hôn với chị Bùi Thị M là do hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bắc Phong, huyện C, tỉnh Hòa Bình ngày 08/02/2011. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Từ cuối năm 2015 chị M cho con về Hòa Bình sống cùng bố mẹ, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị M xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh và chị M có hai con chung là cháu Đinh Ngọc M2, sinh ngày 15/6/2012 và cháu Đinh Thị Thu H, sinh ngày 05/8/2013. Hiện tại cháu M2 đang ở cùng anh còn cháu H đang ở cùng chị M. Anh đề nghị khi ly hôn thì anh sẽ tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cháu Minh, còn chị M sẽ tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cháu Hiền không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai cả.

Về tài sản chung và công nợ: Anh và chị M không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa ông ông Đinh Văn T là bố đẻ của anh L trình bày: Vợ chồng anh L chị M kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh L chị M làm ăn sinh sống ở Miền Nam cho đến năm 2015 thì anh L về sống cùng với vợ chồng ông còn ba mẹ con chị M về Hòa Bình sống cùng bố mẹ chị M. Đến tháng 8/2018 thì anh L chuyển

khẩu cho cháu Minh về nhập cùng hộ gia đình ông tại xóm Thượng, xã Yên Từ. Hiện tại anh L là người nghiện rượu, khi anh L uống rượu thì tinh thần không bình thường, gia đình cũng đã cho anh L đi cai rượu.Anh L chị M mâu thuẫn đã lâu, từ khi anh L về chung sốn với ông Khoa thì chị M cũng không về và không quan tâm gì đến anh L nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Nếu Tòa án giao cháu M2 cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng thì ông cũng sẽ hỗ trợ cùng anh L để chăm sóc cháu Minh phát triển bình thường.

Tại biên bản xác minh ngày 29/7/2022 UBND xã Yên Từ cung cấp như sau: Anh Đinh Văn L kết hôn với chị Bùi Thị M nhưng không đăng ký kết hôn tại địa phương mà anh L chị M đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình . Sau khi kết hôn anh L chị M cũng không sinh sống tại xã Yên Từ mà đến năm 2018 anh L mới cho con trai là cháu Đinh Ngọc M2 về nhập khẩu và sống cùng hộ ông Đinh Văn T và bà Phạm Thị L ở xóm T, xã Y. Từ khi anh L và cháu M2 về sinh sống tại địa phương thì không thấy chị M và cháu H về chung sống cùng với anh L và cũng không thấy chị M về thăm anh L và gia đình ông T. Do vậy địa phương cũng không nắm rõ về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh L chị M. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự: xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian. Nguyên đơn chấp hành đúng qui định; bị đơn là anh Đinh Văn L không chấp hành các qui định về tố tụng dân sự, không có mặt tại Tòa án để làm việc và trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị M gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa anh L vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đè nghị Hội đồng xét xử vắng mặt anh L.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử cho chị Bùi Thị M được ly hôn với anh Đinh Văn L.

Về con chung: Chị M và anh L có hai con chung là cháu Đinh Ngọc M2, sinh ngày 15/6/2012 và cháu Đinh Thị Thu H, sinh ngày 05/8/2013. Giao cháu Đinh Ngọc Minh cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục; giao cháu Đinh Thị Thu H cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu thành niên. Chị M, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và công nợ: Chị M và anh L không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị M phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu của đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện thì anh Đinh Văn L có hộ khẩu thường trú tại xóm Thượng, xã Yên Từ, huyện Yên Mô. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Mô thụ lý giải quyết vụ án là đúng qui định tại Điều 28 và 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Đinh Văn L đã được Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng anh L không đến Tòa án để làm việc; Tòa án tiến hành lấy lời khai, anh L trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị M nhưng từ chối ký biên bản. Tòa án đã tống đạt hợp lệ hai lần giấy triệu tập anh L đến phiên tòa nhưng anh L vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Văn L là phù hợp với Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị M và anh Đinh Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình ngày 08/02/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau. Cuối năm 2015 chị M cho cháu Đinh Thị Thu H về Hòa Bình sống cùng bố mẹ đẻ; anh L cho cháu Đinh Ngọc M2 về nhà bố mẹ anh L tại xã Y, huyện Y sinh sống và cũng từ đó đến nay vợ chồng chị M, anh L sống ly thân không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến nay cả chị M và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng anh L chị M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị M, xử cho chị Bùi Thị M được ly hôn anh Đinh Văn L là phù hợp với Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị M và anh L có hai con chung là cháu Đinh Ngọc M2, sinh ngày 15/6/2012 và cháu Đinh Thị Thu H, sinh ngày 05/8/2013. Hiện tại cháu M2 đang ở cùng anh L còn cháu H đang ở cùng chị M. Quá trình giải quyết anh L xin được nuôi cháu M2, chị M xin nuôi cháu H và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu M2 và cháu H. Do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị M và anh L. Giao cháu cháu Đinh Ngọc M2 sinh ngày 15/6/2012 cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu M2 thành niên; giao cháu cháu Đinh Thị Thu H, sinh ngày 05/8/2013cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu H thành niên. Anh L chị M không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị M, anh L không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 147 Bộ luật dân sự. Khoản 5, khoản 6 – Đều 27 - Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 55 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5, khoản 6 – Đều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị M. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị M được ly hôn anh Đinh Văn L. Quan hệ hôn nhân của chị Bùi Thị M và anh Đinh Văn L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Thu H, sinh ngày 05/8/2013 cho chị Bùi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu H thành niên; giao cháu Đinh Ngọc M2, sinh ngày15/6/2012 cho anh Đinh Văn L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu M2 thành niên. Anh L, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh L, chị M được quyền thăm nom chăm sóc con chung.

3. Án phí: Chị Bùi Thị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2021/0006333 ngày 06/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Án xử công khai sơ thẩm, Chị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi phành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình(1)*
- *VKSND huyện Yên Mô(1)*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình (1)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Mô (1)*
- *UBND xã Bắc Phong(1)*
- *Các đương sự (2)*
- *Lưu HS, VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Cung **Phạm Văn Ký** **Nguyễn Thị Hoa**